

12. Quản lý tổ chức, cán bộ, biên chế, lao động tiền lương, tài sản, tài vụ, vật tư, v.v... trong ngành theo chế độ chung của Nhà nước.

— Đào tạo, bồi túc cán bộ chuyên môn kỹ thuật của ngành.

**Điều 3.** — Bộ trưởng Bộ Y tế chịu trách nhiệm trước Hội đồng Chính phủ và trước Quốc hội lãnh đạo toàn bộ công tác của Bộ như điều 2 đã quy định. Các Thủ trưởng Bộ Y tế giúp Bộ trưởng trong việc lãnh đạo chung và có thể được Bộ trưởng ủy nhiệm chỉ đạo từng phần công tác của Bộ.

Trong phạm vi quyền hạn của mình, trên cơ sở và đề thi hành pháp luật, và các nghị định, nghị quyết, quyết định, thông tư, chỉ thị của Hội đồng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Y tế ra những thông tư, quyết định và kiểm tra các ngành, các cấp trong việc thi hành những thông tư, quyết định ấy; sửa đổi hoặc bãi bỏ những quyết định không thích đáng của cơ quan y tế cấp dưới; đề nghị sửa đổi hoặc bãi bỏ những quyết định không thích đáng có liên quan đến công tác y tế của Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan trực thuộc Hội đồng Chính phủ hay của Ủy ban hành chính địa phương.

**Điều 4.** — Tổ chức bộ máy của Bộ Y tế gồm có:

- Văn phòng.
- Vụ Tổ chức cán bộ.
- Vụ Huấn luyện.
- Vụ Kế hoạch và tài vụ.
- Vụ Vệ sinh và phòng dịch.
- Vụ Phòng bệnh và chữa bệnh.
- Cục Dược chính và sản xuất.
- Cục Phân phối dược phẩm.
- Viện Vệ sinh, dịch tễ học.
- Viện Chống lao.
- Viện Mắt.
- Viện Sốt rét, ký sinh trùng và côn trùng.
- Viện Đông y.
- Viện Dược liệu.
- Và các đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp, xí nghiệp do Bộ quản lý.

Việc thành lập, sửa đổi hoặc bãi bỏ Văn phòng, các Vụ, Cục, Viện, và các đơn vị tương đương do Hội đồng Chính phủ phê chuẩn.

Nhiệm vụ của Văn phòng, các Vụ, Cục, Viện và các đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp, xí nghiệp do Bộ quản lý sẽ quy định trong điều lệ tổ chức của Bộ Y tế do Hội đồng Chính phủ phê chuẩn.

**Điều 5.** — Bộ trưởng Bộ Y tế có trách nhiệm thi hành nghị định này.

Hà Nội ngày 5 tháng 10 năm 1961

T.M. Hội đồng Chính phủ

Thủ tướng Chính phủ

PHẠM VĂN ĐỒNG

## NHỊ ĐỊNH số 154-CP ngày 5-10-1961 quy định nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Ủy ban Liên lạc văn hóa với nước ngoài.

### HỘI ĐỒNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ luật tổ chức Hội đồng Chính phủ ngày 14 tháng 7 năm 1960,

#### NHỊ ĐỊNH :

**Điều 1.** — Ủy ban Liên lạc văn hóa với nước ngoài là cơ quan trực thuộc Hội đồng Chính phủ có trách nhiệm quản lý công tác trao đổi văn hóa với nước ngoài theo đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước; bảo đảm hoàn thành tốt nhiệm vụ và kế hoạch phát triển công tác trao đổi văn hóa, tuyên truyền quốc tế, giới thiệu nền văn hóa Việt Nam ra nước ngoài, nhằm góp phần mở rộng và tăng cường tinh thần kết hữu nghị giữa nhân dân ta với nhân dân các nước xã hội chủ nghĩa, các nước dân tộc độc lập và nhân dân yêu chuộng hòa bình, tiến bộ toàn thế giới, để cao địa vị của nước Việt Nam dân chủ cộng hòa trên trường quốc tế.

**Điều 2.** — Ủy ban Liên lạc văn hóa với nước ngoài có nhiệm vụ và quyền hạn:

1. Nghiên cứu và trình Hội đồng Chính phủ ban hành các chính sách, thề lê về trao đổi văn hóa với nước ngoài; tổ chức và chỉ đạo thực hiện các chính sách, thề lê ấy.

2. Nghiên cứu và trình Hội đồng Chính phủ phê chuẩn kế hoạch trao đổi văn hóa với nước ngoài và tuyên truyền quốc tế; tổ chức và chỉ đạo thực hiện kế hoạch ấy. Tiến hành đàm phán, ký kết các hiệp định về trao đổi văn hóa với các nước; tổ chức thực hiện các hiệp định ấy.

3. Thống nhất quản lý và chỉ đạo toàn bộ công tác trao đổi văn hóa với nước ngoài của các cơ quan Nhà nước và các đoàn thể nhân dân. Các ngành, các cấp phải thông qua Ủy ban trong việc quan hệ giao dịch với các cơ quan đại diện ngoại giao của các nước tại Việt Nam về mặt trao đổi văn hóa, trừ trường hợp đặc biệt được quy định riêng.

4. Phát triển quan hệ với những tổ chức văn hóa hữu nghị và các nhà văn hóa yêu chuộng hòa bình, dân chủ và tiến bộ của các nước.

5. Xuất bản sách, báo, tạp chí bằng ngoại văn để gửi ra các nước. Phối hợp với các tổ chức văn hóa, tiến bộ của các nước trong công tác dịch thuật, xuất bản sách, báo có liên quan đến nước ta.

6. Quản lý toàn bộ việc nhập khẩu, xuất khẩu và phát hành các loại văn hóa phẩm như: sách, báo, đĩa hát, bản nhạc, tranh, ảnh, tem, v.v... nhằm trao đổi văn hóa và tuyên truyền quốc tế.

7. Tổ chức các cuộc triển lãm về văn hóa của Việt Nam ở nước ngoài và các cuộc triển lãm về văn hóa của nước ngoài ở Việt Nam; tổ chức tham dự các cuộc thi quốc tế về văn hóa như: tranh, ảnh, v.v... cung cấp các tài liệu để giới thiệu nước Việt Nam ra nước ngoài, và tổ chức các hoạt động

về văn hóa để giới thiệu nước ngoài ở Việt Nam, nhân dịp các lễ kỷ niệm của Việt Nam và của các nước.

8. Quản lý việc đón tiếp các đoàn biểu diễn nghệ thuật và các đoàn văn hóa nước ngoài vào Việt Nam; cùng các cơ quan hữu quan tổ chức và quản lý sự hoạt động của các đoàn văn hóa, biểu diễn nghệ thuật của Việt Nam đi ra nước ngoài.

9. Cùng Bộ Văn hóa, Bộ Ngoại thương xét duyệt các tuyên truyền phẩm, văn hóa phẩm và các tiết mục nghệ thuật trước khi đưa ra nước ngoài.

10. Đào tạo, bồi dưỡng về nghiệp vụ cho các tùy viên văn hóa công tác tại các cơ quan đại diện ngoại giao của ta ở nước ngoài.

11. Quản lý tổ chức, cán bộ, biên chế, lao động tiền lương, tài sản, tài vụ, lê tân... trong ngành theo chế độ chung của Nhà nước.

**Điều 3.** — Chủ nhiệm Ủy ban Liên lạc văn hóa với nước ngoài chịu trách nhiệm trước Hội đồng Chính phủ lãnh đạo toàn bộ công tác của Ủy ban như điều 2 đã quy định. Các Phó chủ nhiệm Ủy ban Liên lạc văn hóa với nước ngoài giúp Chủ nhiệm trong việc lãnh đạo chung và có thể được Chủ nhiệm ủy nhiệm chỉ đạo từng phần công tác của Ủy ban. Các ủy viên Ủy ban liên lạc văn hóa với nước ngoài giúp Chủ nhiệm phụ trách một số công việc hoặc một bộ phận công tác của Ủy ban.

Trong phạm vi quyền hạn của mình, trên cơ sở và để thi hành pháp luật, và các nghị định, nghị quyết, quyết định, thông tư, chỉ thị của Hội đồng Chính phủ, Chủ nhiệm Ủy ban liên lạc văn hóa với nước ngoài ra những thông tư, quyết định và kiểm tra các ngành, các cấp trong việc thi hành những thông tư, quyết định ấy; đề nghị sửa đổi hoặc bãi bỏ những thông tư, quyết định không thích đáng có liên quan đến công tác trao đổi văn hóa với nước ngoài của Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan trực thuộc Hội đồng Chính phủ hay của Ủy ban hành chính địa phương.

**Điều 4.** — Tổ chức bộ máy của Ủy ban Liên lạc văn hóa với nước ngoài gồm có:

— Văn phòng.

— Vụ Liên lạc.

— Và các đơn vị sự nghiệp do Ủy ban quản lý. Việc thành lập, sửa đổi hoặc bãi bỏ Văn phòng, Vụ và các đơn vị tương đương do Hội đồng Chính phủ phê chuẩn.

Nhiệm vụ của Văn phòng, Vụ, và các đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban quản lý sẽ quy định trong điều lệ tổ chức của Ủy ban Liên lạc văn hóa với nước ngoài do Hội đồng Chính phủ phê chuẩn.

**Điều 5.** — Chủ nhiệm Ủy ban Liên lạc văn hóa với nước ngoài, có trách nhiệm thi hành nghị định này.

Hà Nội ngày 5 tháng 10 năm 1961

T.M. Hội đồng Chính phủ

Thủ tướng Chính phủ

PHẠM VĂN ĐỒNG

**NGHỊ ĐỊNH số 156-CP ngày 5-10-1961**  
quy định nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Tổng cục Thủy sản

### II) HỘI ĐỒNG CHÍNH PHỦ.

Căn cứ luật tổ chức Hội đồng Chính phủ ngày 14 tháng 7 năm 1960,

#### NGHỊ ĐỊNH:

**Điều 1.** — Tổng cục Thủy sản là cơ quan trực thuộc Hội đồng Chính phủ có trách nhiệm quản lý công tác thủy sản và quản lý tốt các hợp tác xã nghề cá theo đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước; bảo đảm hoàn thành tốt nhiệm vụ và kế hoạch phát triển nuôi, bảo vệ, khai thác, thu mua, chế biến thủy sản, cung cấp và cải tiến công cụ làm nghề cá, nhằm tiến lên công nghiệp hóa nghề cá, tận dụng mọi khả năng nguồn lợi thủy sản, để thỏa mãn nhu cầu thực phẩm cho nhân dân, cung cấp nguyên liệu cho công nghiệp và hàng hóa cho xuất khẩu, và góp phần củng cố quốc phòng.

**Điều 2.** — Tổng cục Thủy sản có nhiệm vụ và quyền hạn:

1. Nghiên cứu và trình Hội đồng Chính phủ ban hành các chính sách, thể lệ về thủy sản; tổ chức và chỉ đạo thực hiện các chính sách, thể lệ ấy.

2. Nghiên cứu và trình Hội đồng Chính phủ phê chuẩn kế hoạch phát triển thủy sản; tổ chức và chỉ đạo thực hiện kế hoạch ấy.

3. Nghiên cứu khoa học, kỹ thuật nuôi, khai thác, chế biến thủy sản. Tiến hành hợp tác quốc tế về khoa học, kỹ thuật thủy sản.

4. Lập quy hoạch nuôi, khai thác và bảo vệ các nguồn lợi thủy sản; tổ chức và chỉ đạo thực hiện quy hoạch ấy.

5. Tổ chức và chỉ đạo việc thu mua, chế biến thủy sản để tận dụng mọi khả năng nguồn lợi thủy sản.

6. Tổ chức và chỉ đạo công tác bảo vệ an toàn sản xuất cho dân làm nghề cá biển.

7. Cung cấp công cụ làm nghề cá, nguyên liệu, vật liệu sản xuất cho dân làm nghề cá. Cải tiến công cụ làm nghề cá.

8. Tổ chức và quản lý các xí nghiệp khai thác, chế biến hải sản, các xí nghiệp sản xuất và sửa chữa công cụ làm nghề cá thuộc Tổng cục.

9. Quản lý các hợp tác xã nghề cá.

10. Thi hành các hiệp định mà nước ta đã ký kết với nước ngoài về mặt thủy sản. Trong phạm vi ủy quyền của Chính phủ, ký kết với các cơ quan thủy sản nước ngoài những hiệp định về thủy sản.

11. Quản lý tổ chức, cán bộ, biên chế, lao động tiền lương, tài sản, tài vụ, vật tư trong ngành theo chế độ chung của Nhà nước.

Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ khoa học, kỹ thuật, công nhân chuyên nghiệp và cán bộ quản lý của ngành thủy sản. Phối hợp với Bộ Nông nghiệp trong việc đào tạo cán bộ thủy sản.

000006

LawSoft Tel: +84-8-36456684 www.ThuViensapLuat.com